

TBT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 495/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 10/4/2014

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015. Cụ thể như sau:

1. Phê duyệt danh sách 2.331 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu của 49 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015. Việc hỗ trợ đầu tư được thực hiện như sau:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư 2.295 xã của 44 tỉnh;
- Ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư 36 xã của thành phố Hà Nội, các tỉnh: Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Khánh Hòa và Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Điều chỉnh, bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 ban hành kèm theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg như sau:

Đưa ra ngoài danh sách: 02 thị trấn, 01 phường, 01 xã không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135, gồm:

- Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, thị trấn Long Bình, huyện An Phú và phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Xã Xuân Nha, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Điều chỉnh tên và đơn vị hành chính:

- Tỉnh Thái Nguyên:

Xã Hương Sơn, huyện Phú Bình sửa lại là xã Kha Sơn, huyện Phú Bình.

- Tỉnh Sơn La:

Các xã: Chiềng Xuân, Chiềng Yên, Liên Hoà, Mường Men, Mường Tè, Quang Minh, Song Khủa, Suối Bàng, Tân Xuân, Tô Múa, huyện Mộc Châu sửa lại là các xã: Chiềng Xuân, Chiềng Yên, Liên Hoà, Mường Men, Mường Tè, Quang Minh, Song Khủa, Suối Bàng, Tân Xuân, Tô Múa, huyện Vân Hồ.

- Tỉnh Tây Ninh:

Xã Hòa Thạch, huyện Châu Thành sửa lại là xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành;

Xã Tiến Thuận, huyện Bến Cầu sửa lại là xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu.

- Tỉnh An Giang:

Xã Vĩnh Phương, thị xã Tân Châu sửa lại là xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu;

Huyện Châu Đốc sửa lại là thành phố Châu Đốc.

- Tỉnh Sóc Trăng:

Xã An Hiệp, huyện Châu Thành sửa lại là xã An Hiệp, huyện Châu Thành.

- Tỉnh Đồng Tháp:

Các xã: Tân Hội, Bình Thạnh, huyện Hồng Ngự sửa lại là các xã: Tân Hội, Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự.

- Tỉnh Long An:

Xã Khánh Hưng, huyện Mộc Hóa sửa lại là xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng;

Các xã: Bình Hiệp, Bình Tân, Thạnh Trị, huyện Mộc Hóa sửa lại là các xã: Bình Hiệp, Bình Tân, Thạnh Trị, thị xã Kiến Tường;

Huyện Thạch Hóa sửa lại là huyện Thạnh Hóa.

4. Điều chỉnh tổng số xã:

- Tỉnh Sơn La: 106 sửa lại là 102;

- Tỉnh Thanh Hóa: 118 sửa lại là 114;

- Tỉnh An Giang: 18 sửa lại là 17;

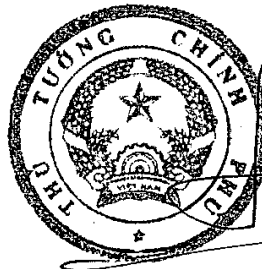
- Tỉnh Kiên Giang: 10 sửa lại là 9.

Điều 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTH, KTN, V.III, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN 140

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng